

DỊCH HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI SANG TIẾNG ANH MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

TRƯƠNG VĂN ĐỊNH*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giai đoạn đất nước ta đang mở rộng hội nhập trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế, nhu cầu trao đổi, liên kết làm ăn giữa các cá nhân, tổ chức, các doanh nghiệp với nhau cũng như với các bạn hàng nước ngoài ngày càng tăng. Trong giao dịch thương mại, giới kinh doanh thường lấy chữ *tín* làm đầu. Tuy nhiên, thực tế cho thấy không phải đối tác nào cũng coi trọng chữ *tín*. Những vụ kiện kinh tế xảy ra do vi phạm những điều khoản hợp đồng đã cam kết lâu nay đã minh chứng điều này như phát biểu của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên [5] tại Hội thảo “**Hợp đồng thương mại quốc tế**” tổ chức tại Hà Nội ngày 13 tháng 12 năm 2004, “*Lâu nay, nhiều tranh chấp hợp đồng có yếu tố nước ngoài phát sinh do thiếu quy định điều chỉnh! Trong khi đó, người Việt Nam có thói quen kinh doanh theo niềm tin, giao kết hợp đồng ngắn gọn, người thân quen xác nhận nên khi tranh chấp xảy ra rất khó giải quyết*” Vì lý do đó, các bên giao dịch đều coi *hợp đồng* ký kết với nhau là cơ sở pháp lý cho việc thực hiện những điều đã cam kết và làm căn cứ để xác định lỗi khi có tranh chấp xảy ra. Có thể nói *hợp đồng* là nhân tố quyết định sự thành bại của một giao dịch. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên [5] đã khẳng định vai trò quan trọng của *hợp đồng* khi ông phát biểu “*Nền tảng giao dịch kinh doanh là hợp đồng, trong đó, hợp đồng thương mại quốc tế có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh Việt Nam quyết tâm chủ động hội nhập [...] Hợp đồng quan trọng là vậy, “tuy nhiên trong thực tiễn, vấn đề nảy sinh trong các giao dịch là không ít người tham gia các giao dịch lại không nắm vững hoặc không hiểu biết đầy đủ về pháp luật nên nên đã không thực hiện đúng cả về nội dung lẫn hình thức của hợp đồng mà pháp luật đòi hỏi, do vậy không ít trường hợp đã xảy ra những rủi ro pháp lý mà chỉ với nguyên nhân hết sức đơn giản và hoàn toàn có thể tránh được*” [3].

Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi không bàn đến nội dung của một *hợp đồng thương mại* quốc tế, vì đó là việc của các chuyên gia kinh tế, mà chỉ đề cập đến một số điều cần lưu ý khi dịch một bản *hợp đồng thương mại*, một dạng *hợp đồng kinh tế*, sang Tiếng Anh mà thôi. Việc đi sâu tìm hiểu đặc điểm cấu trúc và ngôn ngữ của một bản *hợp đồng* sẽ được đề cập đến trong một bài báo khác.

2. KHÁI NIỆM HỢP ĐỒNG

Theo *Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế* (ban hành ngày 28/9/1989): “*Văn bản hợp*

đồng kinh tế là một loại tài liệu đặc biệt do các chủ thể của hợp đồng kinh tế tự xây dựng trên cơ sở những quy định của pháp luật nhà nước về hợp đồng kinh tế; văn bản này có giá trị pháp lý bắt buộc phải có trách nhiệm thực hiện các điều khoản mà các bên đã thỏa thuận và ký kết trong hợp đồng kinh tế. Nhà nước thực hiện sự kiểm soát và bảo hộ quyền lợi của các bên khi cần thiết và dựa trên cơ sở nội dung văn bản hợp đồng kinh tế đã ký kết.”

Trong Luật thương mại, Điều 24. Hình thức hợp đồng mua bán hàng hóa ghi rõ:

1. Hợp đồng mua bán hàng hóa được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể;

2. Đối với các loại hợp đồng mua bán hàng hóa mà pháp luật quy định phải được lập thành văn bản thì phải tuân theo các quy định đó.

Các văn bản pháp lý nêu trên cho thấy hình thức của một hợp đồng kinh tế không nhất thiết chỉ là bằng văn bản. Còn trong tiếng Anh “Hợp đồng được xem “là sự thỏa thuận giữa Người mua và Nhà thầu, bao gồm tất cả các tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ và quyền hạn của các bên như đã được thỏa thuận.” [2; p.9]. Người Anh cho rằng “Không có qui định bất di bất dịch nào áp dụng cho việc soạn thảo một bản hợp đồng thương mại hết. Một hợp đồng thương mại có thể ở dạng thỏa thuận miệng hoặc văn bản hoặc là ở cả hai dạng này. Tuy nhiên, để tránh tranh cãi không cần thiết, các đối tác tham gia ký kết hợp đồng nên ghi lại tất cả những điều các bên đã thỏa thuận bằng văn bản” [6]. Như vậy, người Việt và người Anh đều cho phép sử dụng một số hình thức trong việc thiết lập một hợp đồng thương mại nào đó. Điều này cũng được quy định trong Công ước Viên 1980 ở Điều 11 “Hợp đồng mua bán không cần phải được ký kết hoặc xác nhận bằng văn bản hay phải tuân thủ một yêu cầu nào khác về hình thức của hợp đồng. Hợp đồng có thể được chứng minh bằng mọi cách, kể cả bằng những lời khai của nhân chứng.” Tuy nhiên, có thể thấy rằng cả người Việt lẫn người Anh đều quy định rất rõ những điều cần phải có trong một bản hợp đồng để trong trường hợp có tranh chấp xảy ra, tòa án sẽ căn cứ vào những điều khoản hợp đồng mà các bên đã ký mà phân xử. Chẳng hạn một bản hợp đồng mua bán qui định rõ những điều khoản cơ bản như đối tác tham gia ký kết hợp đồng, số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa, giá cả, điều kiện, thời gian giao hàng, phương thức thanh toán, trách nhiệm của mỗi bên và một số điều khoản cơ bản khác mà các bên tham gia ký kết sẽ phải nghiêm túc thực hiện. Hợp đồng cũng thể hiện sự chân thành của các bên tham gia thông qua những cam kết của mình, vì lợi ích của bản thân cũng như của đối tác. Luật pháp sẽ can thiệp khi có tranh chấp xảy ra và bên thua kiện sẽ phải chịu mọi hình thức xử phạt theo luật định với cơ sở là những điều khoản trong hợp đồng mà các bên đã ký.

3. ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC VÀ NGÔN NGỮ CỦA HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

Về cấu trúc, một bản *hợp đồng thương mại*, cũng giống như những văn bản hành chính khác, phải tuân theo một số yêu cầu về nội dung, thể thức nhất định, Theo luật gia Trần Anh Minh, [4; tr.11] một văn bản hợp đồng kinh tế gồm có bốn phần:

a. Phần mở đầu: bao gồm các nội dung:

Quốc hiệu (riêng hợp đồng ngoại thương không ghi quốc hiệu vì các chủ thể loại hợp đồng này thường có quốc tịch khác nhau)

Số và ký hiệu hợp đồng

Tên hợp đồng

Những căn cứ xác lập hợp đồng

Thời gian, địa điểm ký kết hợp đồng

b. Phần thông tin về chủ thể hợp đồng: bao gồm:

- *Tên doanh nghiệp hoặc cá nhân tham gia hợp đồng kinh tế* (gọi chung là tên doanh nghiệp)

Địa chỉ doanh nghiệp

Điện thoại, telex, fax

Tài khoản mở tại ngân hàng

Người đại diện ký kết

Giấy ủy quyền

c. Phần nội dung của văn bản hợp đồng kinh tế: bao gồm các điều khoản:

Đối tượng của hợp đồng

Chất lượng, chủng loại, quy cách, tính đồng bộ của sản phẩm, hàng hóa hoặc yêu cầu kỹ thuật của công việc

Giá cả

Bảo hành

Điều kiện nghiệm thu giao nhận

Phương thức thanh toán

Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng kinh tế

Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng kinh tế

Các thỏa thuận khác

d. Phần ký kết hợp đồng kinh tế: bao gồm:

Số lượng bản hợp đồng cần ký

Đại diện các bên ký kết

Tuy nhiên, trong tiếng Anh “*Không có qui định bất di bất dịch nào áp dụng cho việc soạn thảo một bản hợp đồng thương mại [...] [...] và một bản hợp đồng có thể được điều chỉnh sao cho phù hợp với những yêu cầu cụ thể của các bên tham gia ký kết. Tuy nhiên, một bản hợp đồng phải bao hàm những phần không thể thiếu nêu rõ những điều khoản của hợp đồng và làm cơ sở giải quyết tranh chấp trong tương lai*” [6]. Về cơ bản, cấu trúc của một bản hợp đồng thương mại tiếng Anh có thể thay đổi tùy theo bản chất của nó, nhưng nói chung các bản hợp đồng thương mại thường bao gồm những phần cơ bản sau: *Phần mở đầu, thời hạn thực hiện, ngày tháng, các bên tham gia ký kết, phần giới thiệu, nội dung chi tiết, danh mục những vấn đề có liên quan, lịch trình thực hiện và xác nhận của các bên tham gia* [6]. Cấu trúc tổng thể của một bản hợp đồng thương mại tiếng Anh và tiếng Việt cho thấy mặc dù về hình thức có thể hai bản hợp đồng Anh và Việt có khác nhau nhưng về nội dung thì cả hai bản đều có những điểm chung, qui định rất rõ những vấn đề cần phải có để các bên tham gia phải có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng đã ký một cách nghiêm túc và có trách nhiệm.

Về nguyên tắc sử dụng ngôn ngữ và văn phạm trong văn bản hợp đồng kinh tế, *Pháp chế* đã ghi rõ “*Hợp đồng kinh tế là một văn bản pháp lý nên nội dung hợp đồng phải hết sức rõ ràng, cụ thể, chính xác [...]*” [1; tr.75]. Điều này cũng được luật gia Trần Anh Minh trình bày chi tiết trong ấn phẩm *KỸ THUẬT SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG KINH TẾ* [4; tr.17-tr.21]. Cụ thể là:

- a. *Ngôn ngữ trong các văn bản hợp đồng kinh tế phải chính xác, cụ thể, đơn nghĩa.*
- b. *Chỉ được sử dụng những từ thông dụng, phổ biến trong các văn bản hợp đồng kinh tế, tránh dùng các thổ ngữ (tiếng địa phương) hoặc tiếng lóng.*
- c. *Trong văn bản hợp đồng kinh tế không được tùy tiện ghép chữ, ghép tiếng, không tùy tiện thay đổi từ ngữ pháp lý và kinh tế.*
- d. *Trong văn bản hợp đồng kinh tế không được dùng chữ thừa vô ích, không tùy tiện dùng chữ “v.v... hoặc dấu “... ”*
- e. *Văn phạm trong văn bản hợp đồng kinh tế phải nghiêm túc, dứt khoát.*
- f. *Văn phạm trong văn bản hợp đồng kinh tế phải rõ ràng, ngắn gọn và đủ ý.*

Trong tiếng Anh, các tiểu bang của Mỹ cũng có những qui định rất rõ ràng về việc sử dụng từ ngữ và cấu trúc của một hợp đồng thương mại. Điển hình là *Đạo luật Ngôn ngữ Rõ ràng (Plain Language Law)* của tiểu bang Connecticut (*CONNECTICUT PLAIN LANGUAGE LAW*) [7] trong đó ghi rõ:

Về tiêu chí, một hợp đồng thương mại được viết bằng ngôn ngữ rõ ràng nếu tuân thủ những yêu cầu sau:

- a. Dùng câu và đoạn ngắn;
- b. Dùng từ phổ thông;
- c. Dùng đại từ nhân xưng, tên thật hoặc rút gọn của các đối tác tham gia ký kết hợp đồng;
- d. Dùng động từ đơn và ở dạng chủ động;
- e. Dùng kiểu chữ dễ đọc;
- f. Dùng loại mực khác với màu giấy;
- g. Dùng đầu đề và các tiểu mục được in đậm;
- h. Có hình thức trình bày và khoảng cách giữa các hàng hợp lý;
- i. Được viết rõ ràng, chặt chẽ.

- Về hình thức và số lượng từ trong một câu, luật của bang Connecticut cũng qui định:

- a. Số lượng từ trung bình trong một câu không quá hai mươi hai;
- b. Không có câu nào trong hợp đồng quá năm mươi từ;
- c. Số lượng từ trung bình mỗi đoạn không quá bảy mươi lăm;
- d. Không đoạn nào trong hợp đồng vượt quá một trăm năm mươi từ;
- e. Số lượng âm tiết mỗi từ không quá 1.55;
- f. Không dùng phong chữ dưới tám;
- g. Cho phép mỗi phần và mỗi đoạn cách nhau ít nhất 3/16 inch;
- h. Nếu hợp đồng là một bản in thì mỗi phần phải có đầu đề và đầu đề phải được in đậm và được gạch chân;
- i. Độ dài trung bình các hàng không quá sáu mươi lăm ký tự.

Có thể thấy tiếng Anh lẫn tiếng Việt đều có những quy định hết sức chặt chẽ trong việc soạn thảo một hợp đồng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc dịch hợp đồng thương mại sang tiếng Anh có rất nhiều vấn đề cần lưu ý.

4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI DỊCH HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI SANG TIẾNG ANH

Chúng ta đều biết rằng “*Dịch các tài liệu pháp luật, văn bản luật, hợp đồng kinh tế, nội quy của tổ chức, là nhu cầu cần thiết phục vụ cho các hoạt động kinh tế - xã hội. Các văn bản pháp lý cần phải được chuyển ngữ chuẩn xác bởi các chuyên gia ngoại ngữ am tường về Luật học và làm việc với sự cẩn trọng, tinh thần trách nhiệm cao*” [11]. Theo khảo sát của chúng tôi, cả 33 người (100%) đã từng hoặc đang tham gia soạn thảo và dịch *hợp đồng thương mại* đều không nắm được cấu trúc và ngôn từ được sử dụng trong một bản *hợp đồng thương mại* tiếng Anh. Tất cả chỉ đơn giản là tham khảo những bản hợp đồng có sẵn hoặc dựa theo các bản hợp đồng mẫu trong các cuốn

“*cầm nang thương mại*” hoặc dịch lại bản *hợp đồng thương mại* từ tiếng Việt. Đây là vấn đề cần hết sức lưu ý. Trong giao thương với các cá nhân, tổ chức, công ty nước ngoài, với tiếng Anh làm phương tiện giao tiếp, hợp đồng được viết theo bố cục rất chặt chẽ, đặc thù mà các bên giao dịch đều phải tuân theo. Do vậy, khi soạn thảo và dịch *hợp đồng thương mại* quốc tế việc nắm vững cấu trúc và ngôn ngữ của nó và biên dịch chính xác sang tiếng Anh là hết sức cần thiết. Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi chọn làm ngữ liệu 50 bản hợp đồng thương mại với độ dài từ 02 đến 07 trang được dịch sang tiếng Anh bởi những nhân viên người Việt đang làm việc cho các công ty có giao dịch với các đối tác nước ngoài. Những bản hợp đồng này có độ tin cậy cao vì tất cả đều là những bản sao có cả dấu, chữ ký của các đối tác tham gia ký kết và đã được thực thi đầy đủ. Khảo sát 50 bản hợp đồng này theo tiêu chí đề ra trong *Đạo luật Ngôn ngữ Rõ ràng* của tiểu bang Connecticut, chúng tôi nhận thấy hầu hết cả 50 bản hợp đồng này đều đáp ứng hầu như tất cả các tiêu chí quy định trong *Đạo luật* ngoại trừ mục *d* và mục *i*. Có 08 bản hợp đồng dùng động từ ở *dạng bị động* thay vì phải dùng ở *dạng chủ động* như quy định ở mục *d*. “*Dùng động từ đơn và ở dạng chủ động.*” Chẳng hạn:

Insurance shall be borne by the Seller, covering all risks for 10% of invoice value, showing claims payable in Ho Chi Minh City, Vietnam.

hoặc là:

The installation and training workers will be fully carried out by the seller's dealer in Vietnam.

Ngoài ra, xét theo tiêu chí *i*. “*Được viết rõ ràng, chặt chẽ;*” quy định trong *Đạo luật*, chúng tôi nhận thấy các bản dịch hợp đồng này còn có một số vấn đề cần lưu ý. Thứ nhất, những bản dịch hợp đồng này đã mắc phải rất nhiều lỗi đáng tiếc. Tất cả 50 bản hợp đồng đều mắc lỗi với bản ít nhất là 05 lỗi, bản nhiều nhất là 217 lỗi. Chúng tôi phân chia các lỗi người dịch hợp đồng thương mại sang tiếng Anh mắc phải làm hai loại chính: *lỗi hình thức* và *lỗi nội dung*. Kết quả cụ thể được trình bày qua bảng dưới đây:

Bảng 1. Số phần trăm lỗi trong các bản hợp đồng thương mại được dịch sang tiếng Anh

Loại lỗi	Hình thức			Nội dung							
				Ngữ pháp							
Số HĐ mắc lỗi	Dùng quốc hiệu	Chính tả	Dấu câu	Thì	Dạng	Phân từ	Mạo từ	Dạng từ	Giới từ	Cấu trúc	Dùng sai SHALL
				7	50	10	7	8	12	36	16
Số %	14	100	20	14	16	24	60	32	84	20	62

Về lỗi hình thức, 14% số hợp đồng được khảo sát viết cả *Quốc hiệu*. Điều này là không nên “vì các bên tham gia ký kết hợp đồng có những quốc tịch khác nhau” Đặc biệt, 100% hợp đồng khảo sát đều mắc lỗi chính tả với bản ít nhất là 02 lỗi và bản nhiều nhất là 107 lỗi. 20% bản hợp đồng mắc lỗi dùng dấu câu (punctuation).

Lỗi nội dung hết sức đa dạng, từ lỗi về cách dùng thì (*tenses*) cho đến lỗi về dùng *shall*. Lỗi giới từ và mạo từ là hai điểm cần quan tâm vì xác suất mắc lỗi khá cao với 84% và 60% theo thứ tự đó. Chẳng hạn: phải dùng *ON/UPON* sau *binding* trong câu:

The arbitration awards shall be final and binding on/upon both parties.

hoặc là *THE* cần phải có trong câu:

One set of copies of the documents shall be faxed or scanned to the buyer within 07 days after the shipment.

Khảo sát cho thấy hợp đồng càng dài thì hai loại lỗi này càng nhiều. Thứ hai, có tới 62% bản hợp đồng dùng “*will*” thay vì phải dùng “*Shall*” Trong tiếng Anh, “*Đạo luật và hợp đồng thường sử dụng “shall” và “shall not” để diễn tả hành động mang tính bắt buộc hoặc sự cấm đoán”* [10] Chẳng hạn:

“This CONTRACT shall be executed in the English language. All communication in connection with this CONTRACT and its performance shall also be in English language.”

hoặc là:

“The CONTRACT shall be made in fourteen (14) originals in English. OWNER shall keep seven (07) originals; CONTRACTOR shall keep seven (07) originals. In addition, Exhibits and appendixes shall be made in fourteen (14) originals in English. OWNER shall keep seven (07) originals; CONTRACTOR shall keep seven (07) original. All sets of the CONTRACT and it’s Exhibits, Attachments and/or Appendixes shall have the same legality” [9].

Thứ ba, cần lưu ý các tổ hợp từ rất phổ biến trong các văn bản luật và hợp đồng như: *hereinafter/herein* (trong tài liệu này), *hereby* (do đó), *hereof* (liên quan đến tài liệu này), *hereto* (theo đây), *herewith* (với tài liệu này), *thereof/therefrom* (từ đó), *thereto* (theo đó), *thereby* (bằng cách đó), *thereafter* (sau đó), *thereunder* (dưới đó); *whereby* (nhờ đó), *whereof/wherefrom* (từ đó), *wherein* (ở khía cạnh nào đó). Những người dịch các bản hợp đồng thương mại mà chúng tôi khảo sát hầu như không sử dụng những tổ hợp từ này, ngoại trừ trong 02 cụm từ “*Hereinafter called the Buyer/the Seller*” hoặc là “*Hereinafter referred to as The Buyer/The Seller*” Có khả năng là do họ không nắm được cách dùng của chúng. Nếu sử dụng những tổ hợp từ này đúng chỗ sẽ giúp làm cho văn bản hợp đồng họ dịch có vẻ “*rõ ràng, chặt chẽ*” và “*tự nhiên*” theo cách nhìn nhận của người Anh. Thật may là những lỗi nêu trên không ảnh hưởng đến việc thực hiện các bản hợp đồng. Nhưng dù sao thì đó cũng là hồi chuông cảnh tỉnh đối với những người làm công tác biên dịch hợp đồng thương mại. Họ cần hiểu rằng “*Chính xác là một yếu tố cực*

kỳ quan trọng khi dịch các tài liệu pháp luật. Cho dù tài liệu bạn dịch là một bản hợp đồng thương mại hay là một bản cung đi nữa thì có thể bạn sẽ phải trả giá đắt vì một lỗi nhỏ nhặt hoặc do bỏ sót một từ nào đấy trong bản dịch gây ra” [11].

5. KẾT LUẬN

Hợp đồng nói chung và hợp đồng thương mại nói riêng là một loại văn bản mang tính đặc thù nên phải tuân theo những quy định hết sức chặt chẽ về hình thức và nội dung. Ngôn ngữ hợp đồng phải mang tính *phổ thông, ngắn gọn, rõ ràng*, văn phạm phải *chính xác*, bởi vì “*Hợp đồng có thể bị vi phạm do cách hành văn vếu kém và ngôn ngữ viết không rõ ràng*” và “*Việc sử dụng ngôn từ không hoàn chỉnh, chính xác hay không rõ ràng thường tạo ra kẽ hở và những cái bẫy (trap doors)*” [8]. Do đó, khi dịch một bản hợp đồng thương mại sang tiếng Anh cần lưu ý một số vấn đề. Thứ nhất, không dùng *Quốc hiệu*. Thứ hai, dùng “*shall*” thay vì “*will*” để diễn đạt nghĩa vụ và trách nhiệm. Thứ ba, nên sử dụng các tổ hợp từ như *hereinafter, thereby* và *whereof* ở những vị trí thích hợp nhằm tăng tính trang trọng, chặt chẽ cho bản hợp đồng. Thứ tư, cần tránh các lỗi chính tả và lỗi ngữ pháp cơ bản. Nói tóm lại, những người làm công tác biên dịch hợp đồng thương mại sang tiếng Anh luôn phải không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ tiếng Anh để có thể biên dịch chính xác nội dung của bản hợp đồng, giúp tránh những rắc rối dẫn đến tranh chấp không đáng có trong giao dịch với đối tác nước ngoài vì trình độ tiếng Anh còn hạn chế của họ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Công tác pháp chế, chế độ hợp đồng kinh tế trong xí nghiệp công nghiệp quốc doanh*, Nxb Sự Thật, (1978).
- [2] Cung Kim Tiến dịch, *English for International Commercial Law*, Nxb ĐHQG Hà Nội, (2001).
- [3] *Pháp luật kỹ năng ký kết Hợp đồng kinh tế thương mại, Đầu tư & 138 mẫu hợp đồng thông dụng mới nhất thường dùng*, Nxb Thống kê, Hà Nội, (2002).
- [4] Trần Anh Minh, *Kỹ thuật soạn thảo HDKT*, Nxb Tp. HCM, (1993).
- [5] Văn Tiến, *Doanh nghiệp Việt Nam chưa quen ký Hợp đồng thương mại quốc tế*, vietnamnet.vn 14:48 13-12-2004
- [6] <http://www.mylawyer.co.uk/ml/index.cfm?event=base:article&node=A76062BD32716>
- [7] <http://www.google.com.vn/search?client=firefox-a&rls=org.mozilla%3AenUS%3Aofficial&channel=s&hl=vi&source=hp&q=Plain+Language+Consumer+Contract+Act&meta=&btnG=T%C3%ACm+v%E1%BB%9Bi+Google>
- [8] http://www.ehow.com/list_6472266_ideas-protecting-contract-language.html
- [9] <http://contracts.onecle.com/gravity/gravity-interactive.sales.2003.04.01.shtml>
- [10] *Shall and will*-Wikipedia, the free encyclopedia
- [11] www.tinhthongtranslation.com

SUMMARY
SOME NOTEWORTHY PROBLEMS ABOUT
TRANSLATING SALES CONTRACTS INTO ENGLISH

Truong Van Dinh

The article is about some problems to which anyone engaged in the translating of sales contracts into English should pay attention. These problems are related to the *form*, *organization* and *language* typically used in this type of text. Adequate attention paid to these will help improve the quality of the translation and avoid regrettable troubles out of ignorance.

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Quy Nhơn

Ngày nhận bài: 13/02/2011; Ngày nhận đăng: 04/5/2011.